

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA23NNAA

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08/03/2024

Phòng thi: C71.204

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	110423003	Lê Bình An	14/08/2005	Nam	6,0	3,3	4,7	001	<u>AN</u>		
2	110423004	Trần Thị Thúy An	09/02/2005	Nữ	6,5	4,3	5,4	002	<u>Thuy</u>		
3	110423006	Nguyễn Minh Anh	22/03/2005	Nữ	7,0	3,5	5,3	003	<u>ANH</u>		
4	110423007	Thái Thụy Trâm Anh	25/09/2005	Nữ	6,5	5,0	5,8	004	<u>Anh</u>		
5	110423008	Trương Huỳnh Văn Anh	17/04/2005	Nữ	6,5	4,3	5,4	005	<u>ANH</u>		
6	110423010	Đoàn Ngô Huy Bằng	08/12/2005	Nam	6,5	5,3	5,9	006	<u>BANG</u>		
7	110423012	Giáp Thị Kim Cang	19/10/2005	Nữ	7,0	4,0	5,5	007	<u>CANG</u>		
8	110423015	Trần Thái Dương	17/10/2005	Nam	6,0	4,5	5,3	008	<u>THAI</u>		
9	110423016	Dương Thị Trang Đài	12/08/2005	Nữ	7,0	6,3	6,7	009	<u>DAI</u>		
10	110423018	La Ngọc Hân	01/10/2005	Nữ	7,0	4,3	5,7	010	<u>HAN</u>		
11	110423019	Lý Gia Hân	09/01/2005	Nữ	7,0	5,8	6,4	011	<u>HAN</u>		
12	110423020	Lý Gia Hân	01/11/2005	Nữ	6,5	4,3	5,4	012	<u>HAN</u>		
13	110423021	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	27/03/2005	Nữ	6,5	5,8	6,2	013	<u>HAN</u>		
14	110423022	Thạch Kim Ngọc Hân	01/01/2005	Nữ	6,5	4,5	5,5	014	<u>HAN</u>		
15	110423024	Võ Thị Ngọc Hiền	04/11/2005	Nữ	/	/	/	/	<u>HIEN</u>		
16	110423025	Phạm Thị Huệ Hồng	25/08/2005	Nữ	7,0	2,3	4,7	016	<u>HUE</u>		
17	110423027	Nguyễn Huy Hoàng	05/04/2005	Nam	6,5	5,8	6,2	017	<u>HUY</u>		
18	110423029	Nguyễn Mạnh Huy	16/01/2005	Nam	6,5	5,5	6,0	018	<u>HUY</u>		
19	110423030	Thạch Ngọc Huy	11/08/2005	Nam	7,0	5,5	6,3	019	<u>HUY</u>		
20	110423032	Từ Mạnh Huyền	27/01/2005	Nữ	6,0	3,3	4,7	020	<u>HUYEN</u>		
21	110423033	Huỳnh Lâm Quỳnh Hương	27/09/2005	Nữ	6,5	3,8	5,2	021	<u>HUYNH</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Anh Nguyễn Anh Phi

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Thanh Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

C71, 206

813

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA23NNAA

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08 / 3 / 2024

Phòng thi: C71.206

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110423035	Nguyễn Diệp Thụy	Kha	27/10/2005	Nữ	6.5	3.8	5.2	001	<u>h</u>	
2	110423036	Triệu Trí	Khang	17/10/2005	Nam						
3	110423038	Trương Thị Yến	Khoa	03/03/2005	Nữ	6.5	5.0	5.8	003	<u>Nguyễn Thị Yến</u>	
4	110423039	Lê Thị Thúy	Kiều	20/09/2005	Nữ	6.5	5.5	6.0	004	<u>Nguyễn Thị Thúy</u>	
5	110423040	Nguyễn Thị	Kiều	08/05/2005	Nữ	6.5	6.0	6.3	005	<u>Nguyễn Thị</u>	
6	110423042	Thạch Nguyễn Khánh	Linh	30/04/2005	Nữ	6.5	4.3	5.4	006	<u>h</u>	
7	110423091	Đào Hồng	Phúc	16/06/2005	Nam						
8	110423173	Dương Thị Diễm	Trinh	19/12/2005	Nữ						
9	110423174	Huỳnh Ngọc	Hân	20/10/2000	Nữ	8.0	4.8	6.4	015	<u>Hân</u>	
10	110423175	Kim Lâm	Như	27/12/2005	Nữ	6.5	3.8	5.2	012	<u>Trần</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 10

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Thị Nhân

Cán bộ ghi điểm: Châu Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Châu

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

D71-113

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA23NNAB

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08 / 03 / 2024

Phòng thi: D71-113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110423005	Hứa Nguyễn Lan Anh	09/08/2005	Nữ	7.0	5.3	6.2	001	<u>anh</u>		
2	110423044	Lâm Nhật Long	17/04/2005	Nam	6.5	5.8	6.2	002	<u>Long</u>		
3	110423045	Trần Phi Long	08/09/2005	Nam	6.0	4.3	5.2	003	<u>Long</u>		
4	110423048	Nguyễn Bạch Mai	29/12/2005	Nữ	6.5	6.8	6.7	004	<u>Mai</u>		
5	110423049	Lê Thị Kiều My	11/03/2005	Nữ	7.0	4.0	5.5	005	<u>My</u>		
6	110423050	Nguyễn Hoàng My	01/11/2005	Nữ	6.5	4.8	5.7	006	<u>My</u>		
7	110423051	Nguyễn Lâm Trà My	09/08/2005	Nữ	6.5	4.3	5.4	007	<u>My</u>		
8	110423052	Sơn Cao Hà My	12/02/2005	Nữ	6.5	4.5	5.5	008	<u>My</u>		
9	110423053	Thạch Thị Hồng My	17/02/2005	Nữ	6.5	4.8	5.7	009	<u>My</u>		
10	110423054	Trần Thị Diễm My	10/08/2005	Nữ	7.0	5.5	6.3	010	<u>My</u>		
11	110423055	Trần Thị Diễm My	29/06/2005	Nữ	7.0	6.0	6.5	011	<u>My</u>		
12	110423056	Nguyễn Quốc Nam	06/05/2005	Nam	6.0	4.5	5.3	012	<u>Nam</u>		
13	110423058	Võ Thị Tố Nga	14/05/2005	Nữ	6.5	4.3	5.4	013	<u>Nga</u>		
14	110423059	Châu Thị Thu Ngân	26/06/2005	Nữ	6.5	4.8	5.7	014	<u>Ngân</u>		
15	110423060	Lưu Tuyết Ngân	27/03/2005	Nữ	7.0	6.5	6.8	015	<u>Ngân</u>		
16	110423061	Nguyễn Thị Thanh Ngân	16/11/2005	Nữ	6.5	6.3	6.4	016	<u>Ngân</u>		
17	110423063	Phạm Thị Thu Ngân	25/07/2005	Nữ	7.0	6.8	6.9	017	<u>Ngân</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 17

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 17

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 17

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Đỗ Đình Sơn Hậu

Điểm QT: 50 %. Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Luật Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần I
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA23NNAB

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08 / 03 / 2024

Phòng thi: D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110423064	Lê Mỹ Ngọc	29/04/2005	Nữ	7.0	5.0	6.0	001	<u>ngoc</u>		
2	110423065	Nguyễn Thanh Ngọc	04/03/2005	Nữ	6.5	3.0	4.8	002	<u>Ng</u>		
3	110423067	Phạm Mai Bảo Ngọc	02/11/2005	Nữ	7.0	5.0	6.0	003	<u>g</u>		
4	110423071	Lê Thanh Nguyên	23/06/2005	Nữ	6.0	4.0	5.0	004	<u>nguy</u>		
5	110423072	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	27/02/2005	Nữ	7.0						
6	110423073	Huỳnh Yến Nhi	21/02/2005	Nữ	7.0	6.5	6.8	006	<u>Nhi</u>		
7	110423076	Phạm Hoàng Thanh Nhi	16/09/2005	Nữ	7.0	4.8	5.9	007	<u>nh</u>		
8	110423077	Trần Yến Nhi	30/11/2005	Nữ	6.5	3.8	5.2	008	<u>tr</u>	<u>ng</u>	
9	110423079	Nguyễn Lý Huỳnh Nhi	01/08/2005	Nữ	7.0	4.0	5.5	009	<u>Nh</u>		
10	110423080	Trần Minh Nhật	18/05/2005	Nam	6.5	5.3	5.9	010	<u>nh</u>		
11	110423082	Nguyễn Cẩm Nhung	13/12/2005	Nữ	6.5	4.3	5.4	011	<u>Cam</u>		
12	110423083	Võ Hạnh Nhung	14/04/2005	Nữ	6.5	6.8	6.7	012	<u>ce</u>		
13	110423084	Huỳnh Như	21/04/2005	Nữ	5.5	5.0	5.3	013	<u>nh</u>		
14	110423085	Phan Tâm Như	11/08/2005	Nữ	7.0	3.8	5.4	014	<u>my</u>		
15	110423178	Lê Thủy Linh	06/03/2005	Nữ	7.5						
16	110423179	Ngô Nguyễn Thuý Vy	18/09/2005	Nữ	6.5	4.8	5.7	018	<u>ty</u>		
17	110423180	Nguyễn Huỳnh Yến Ngọc	08/05/2000	Nữ	7.5	5.8	6.7	016	<u>hu</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 17...

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 15...

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA23NNAB

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: TV

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
08 / 03 / 2024

Phòng thi: DH.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110423181	Nguyễn Lâm Trâm Anh	19/03/2005	Nữ	6,5	3,5	5,0	015	<u>mlh</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA23NNAC

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

ĐT 1.103

8/3

Hình thức đánh giá: *Trắc nghiệm*

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08/3/2024

Phòng thi: *ĐT 1.103*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110423087	Trần Ngô Quỳnh	Như	Nữ	7.0	5.0	6.0	001	<i>Quỳnh</i>		
2	110423088	Thạch Pha	Ninh	Nam	7.0	4.5	5.8	002	<i>Pha</i>		
3	110423089	Bùi Phương Y	Phụng	Nữ	6.5	4.5	5.5	003	<i>Phụng</i>		
4	110423090	Trần Hoàng	Phú	Nam	6.5	4.5	5.5	004	<i>Phú</i>		
5	110423092	Nguyễn Duy	Phúc	Nam	7.0	6.8	6.9	005	<i>Phúc</i>		
6	110423093	Huỳnh Hữu	Phước	Nam	6.5	3.8	5.2	006	<i>Huỳnh</i>		
7	110423094	Nguyễn Thanh	Quý	Nam	6.5	5.0	5.8	007	<i>Quý</i>		
8	110423096	Sơn Châm	Rom	Nam	6.5	2.5	4.5	008	<i>Sơn</i>		
9	110423097	Nguyễn Phước	Sang	Nam	7.0	4.3	5.7	009	<i>Sang</i>		
10	110423098	Thạch Giang	Sang	Nam	6.0	3.5	4.8	010	<i>Giang</i>		
11	110423100	Thạch Thị	Sôpholy	Nữ	7.0	5.3	6.2	011	<i>Thị</i>		
12	110423101	Đặng Thái	Tổ	Nam	6.0	3.8	4.9	012	<i>Thái</i>		
13	110423102	Dương Minh	Tâm	Nam	6.5	4.5	5.5	013	<i>Tâm</i>		
14	110423104	Nguyễn Đình	Thái	Nam	6.5	4.5	5.5	014	<i>Đình</i>		
15	110423105	Nguyễn Thành	Thái	Nam	7.0	5.3	6.2	015	<i>Thành</i>		
16	110423107	Nguyễn Đình Thi	Thi	Nữ	8.0	4.3	6.2	016	<i>Thi</i>		
17	110423108	Trần Diễm	Thi	Nữ	6.0	4.0	5.0	017	<i>Diễm</i>		
18	110423111	Kim Huỳnh Dạ	Thảo	Nữ	7.0	4.0	5.5	018	<i>Dạ</i>		
19	110423112	Lâm Phương	Thảo	Nữ							
20	110423113	Võ Phương	Thảo	Nữ	7.0	4.0	5.5	020	<i>Phương</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: *20*

Tổng số sv, hs dự đánh giá: *19*

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: *19*

Tổng số tờ: *19*

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Thanh Thanh*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: *50* %; Điểm KT: *50* %

Trà Vinh, Ngày *28* tháng *03* năm *2024*

Cán bộ ghi điểm: *Thanh Cao Dương phước lan*

Thanh

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

ĐJ 1.104

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA23NNAC

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08 / 03 / 2024

Phòng thi: D71 / 10.4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110423114	Võ Thanh	Thảo	12/08/2005	Nữ	7.5	4.3	5.9	001	<u>Thao</u>	
2	110423115	Nguyễn Thị Kim	Thoa	15/09/2005	Nữ	6.5	4.3	5.4	002	<u>Thoa</u>	
3	110423116	Thạch Chane Si	Thone	03/11/2005	Nam	7.0	2.3	4.7	003	<u>Thone</u>	
4	110423117	Nguyễn Đình	Thông	27/10/2005	Nam	6.0	2.8	4.4	004	<u>Thông</u>	
5	110423118	Vô Minh	Thuận	21/11/2005	Nam	6.0	3.5	4.8	005	<u>Thuận</u>	
6	110423119	Lâm Ngọc Bảo	Thư	26/07/2005	Nữ	7.0					
7	110423121	Thạch Thị Minh	Thư	11/10/2005	Nữ	6.5	2.8	4.7	007	<u>Thư</u>	
8	110423122	Thạch Thủy Giang	Thư	29/12/2005	Nữ	6.5	3.5	5.0	008	<u>Thư</u>	
9	110423123	Tướng Thái	Thượng	19/05/2005	Nam	6.0	4.0	5.0	009	<u>Thượng</u>	
10	110423124	Nguyễn Thị Hoài	Thương	13/02/2005	Nữ	7.0	3.8	5.4	010	<u>Thư</u>	
11	110423125	Nguyễn Việt	Tiến	03/05/2005	Nam	6.0	4.0	5.0	011	<u>Tiến</u>	
12	110423126	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21/03/2005	Nữ	6.5	4.5	5.5	012	<u>Trang</u>	
13	110423127	Ngô Ngọc	Trâm	26/01/2005	Nữ	6.0	4.0	5.0	013	<u>Trâm</u>	
14	110423128	Nguyễn Thị Phương	Trâm	02/10/2005	Nữ	7.5	5.5	6.5	014	<u>Trâm</u>	
15	110423129	Quách Thị Bảo	Trâm	02/04/2005	Nữ						
16	110423182	Nguyễn Nhật	Duy	21/12/2005	Nam	6.0	4.5	5.3	016	<u>Duy</u>	
17	110423183	Nguyễn Phương	Trâm	08/03/2005	Nữ	6.5	4.3	5.4	017	<u>Trâm</u>	
18	110423184	Nguyễn Thị Huỳnh	Lê	10/11/2005	Nữ	7.0	4.5	5.8	018	<u>Huỳnh</u>	
19	110423185	Nguyễn Yến	Ngân	10/11/2005	Nữ	6.5	4.0	5.3	019	<u>Ngân</u>	
20	110423186	Sơn Lang Đức	Hiền	06/05/2005	Nữ	6.5					

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20SV

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 17SV

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 17

Tổng số tờ: Thi trên máy tính

Cán bộ coi thi 1: Thầy Nguyễn Phước Lộc

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Thầy Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA23NNAD

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08/3/2024

Phòng thi: C71.205

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110423130	Võ Ngọc Trâm	08/02/2005	Nữ	7.5	6.5	7.0	001	Tram		
2	110423132	Huỳnh Nhã Trân	16/09/2005	Nữ	6.5	6.0	6.3	002	Th		
3	110423136	Trịnh Thị Bảo Trân	22/11/2005	Nữ	7.0	5.0	6.0	003	Tran		
4	110423139	Thạch Minh Trọng	18/11/2005	Nam	7.0	6.5	6.8	004	Thach		
5	110423140	Lê Thị Thanh Trúc	20/11/2005	Nữ	7.0	6.3	6.7	005	Truc		
6	110423141	Trần Thị Xuân Trúc	31/08/2005	Nữ	7.0	6.0	6.5	006	Tran		
7	110423143	Đỗ Thị Cẩm Tú	01/11/2005	Nữ	6.5	5.8	6.2	007	Do		
8	110423145	Ngô Mỹ Uyên	09/08/2005	Nữ	7.0	5.3	6.2	008	Ng		
9	110423147	Lê Thị Kiều Vân	04/01/2005	Nữ	7.0	5.0	6.0	009	Le		
10	110423148	Nguyễn Tường Vi	19/12/2005	Nữ	6.0	3.0	4.5	010	Ng		
11	110423149	Nguyễn Hoàng Lan Vy	17/10/2005	Nữ	7.0	4.0	5.5	011	Vy		
12	110423150	Nguyễn Ngọc Phương Vy	08/03/2005	Nữ	7.0	3.0	5.0	012	Vy		
13	110423152	Nguyễn Mai Thanh Xuân	15/03/2005	Nữ	7.0	5.3	6.2	013	Ng		
14	110423153	Nguyễn Thị Kiều Như Ý	30/07/2005	Nữ	7.0	5.5	6.3	014	Ng		
15	110423154	Tô Thị Như Ý	16/01/2005	Nữ	6.5	4.0	5.3	015	To		
16	110423155	Nguyễn Thị Hải Yến	16/04/2005	Nữ	7.5	4.0	5.8	016	Ng		
17	110423156	Trần Tiến Anh	11/04/2004	Nam	7.0	3.3	5.2	017	Tr		
18	110423160	Võ Công Lý	04/11/2003	Nam	7.0	5.5	6.3	018	Võ		
19	110423161	Lê Nguyễn Thái Mỹ	01/07/2004	Nữ	7.0	4.8	5.9	019	Le		
20	110423162	Thạch Cô Du Mỹ	05/05/2002	Nữ	7.5	5.0	6.3	020	Th		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Bồi

Cán bộ coi thi 2: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 3: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 4: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 5: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 6: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 7: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 8: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 9: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 10: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 11: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 12: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 13: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 14: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 15: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 16: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 17: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 18: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 19: Trần Văn Bồi

Cán bộ coi thi 20: Trần Văn Bồi

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Cao Đức Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Cao Đức Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Cao Đức Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Cao Đức Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Cao Đức Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Cao Đức Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Cao Đức Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Cao Đức Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Cao Đức Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Cao Đức Phương Lan

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA23NNAD

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: T.N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08 / 3 / 2024

Phòng thi: C71.206

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110423163	Mai Trần Như	Ngọc	29/12/2004	Nữ	7.0	4.8	5.9	008	<i>Ngoc</i>		
2	110423164	Nguyễn Ngọc	Nhi	12/05/2005	Nữ	7.5	4.3	5.9	009	<i>Nhi</i>		
3	110423167	Thạch Chane	Thu	02/04/2004	Nữ	8.0	6.3	7.2	010	<i>Thu</i>		
4	110423168	Sơn Anh	Thư	25/01/2004	Nữ	7.0	6.8	6.9	011	<i>Thư</i>		
5	110423187	Sơn Thị Thao	Rạp	01/01/2004	Nữ	6.5	2.8	4.7	020	<i>Rap</i>		
6	110423188	Sơn Thị Thủy	Vy	01/04/2005	Nữ	6.5						Nghi?
7	110423190	Võ Minh	Hiếu	12/04/2005	Nam	7.0	5.5	6.3	013	<i>Hiếu</i>		
8	110423191	Võ Thị Thanh	Tâm	17/08/2005	Nữ	6.5	3.5	5.0	018	<i>Tâm</i>		
9	110423192	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	07/12/2004	Nữ	7.5	6.3	6.9	021	<i>Thư</i>		
10	110423193	Trần Thanh Như	Quỳnh	06/08/2004	Nữ	3.3						Nghi?
11	110423194	Lê Thân Thanh	Tú	04/04/2005	Nữ	7.0	4.5	5.8	014	<i>Tu</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 09

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 09

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Thị Mân

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: *Trần Cao Dương Phương Lan*

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành